



**Victorian Certificate of Education
2006**

SUPERVISOR TO ATTACH PROCESSING LABEL HERE

STUDENT NUMBER

Figures
Words

Letter

--

**VIETNAMESE
Written examination**

Monday 13 November 2006

**Reading time: 3.00 pm to 3.15 pm (15 minutes)
Writing time: 3.15 pm to 5.15 pm (2 hours)**

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>	<i>Suggested times (minutes)</i>
1 – Part A	7	7	15	30
– Part B	5	5	15	
2 – Part A	7	7	20	40
– Part B	3	3	10	
3	5	1	15	50
			Total 75	120

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during the reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or white out liquid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

- Question and answer book of 17 pages, including **Assessment criteria** on page 17.

Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

At the end of the examination

- Hand in this question and answer book at the end of the examination.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.

SECTION 1 – Listening and responding

Instructions for Section 1 – Part A

Texts 1 and 2, Questions 1–7

You will hear two texts. Each text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of each text. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the texts.

TEXT 1 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Question 1

According to Lan, how have her parents demonstrated their love and support for her over the years?

2 marks

Question 2

What is the purpose of the trip to Vietnam?

1 mark

Question 3

What is the ‘gia phả’ used for?

1 mark

You may make notes
in this space.

Question 4

What sequence of events occurs prior to the trip and what will happen once they arrive in Vietnam?

3 marks

TEXT 2 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Question 5

What was the purpose of the meeting organised by the Vietnamese Community Association in Victoria?

2 marks

Question 6

List **two** healthier eating options and **two** sports/activities suggested in the text.

- ---
- ---
- ---
- ---

4 marks

Question 7

According to the text, what are the benefits of doing chores?

2 marks

Total 15 marks

You may make notes
in this space.

Instructions for Section 1 – Part B

Text 3, Questions 8–12

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 3 – Answer the following questions in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Question 8

Identify the two main characteristics of Vietnamese women mentioned in the text.

Hai đặc tính nổi bật của phụ nữ Việt Nam được đề cập đến trong bài là gì?

Question 9

How do Tân and Mai describe the Vietnamese women in their traditional dresses in this text?

Trong bài nghe này, Tân và Mai tả người phụ nữ Việt Nam trong tà áo dài như thế nào?

Question 10

With reference to the text, compare the strength of Vietnamese women in wartime and in peacetime.

Liên hệ bài nghe, hãy so sánh sự đảm đang của người phụ nữ Việt Nam trong thời chiến và thời bình.

Question 11

Explain what is meant by ‘Sáng trăng trải chiếu hai hàng, bên anh đọc sách bên nàng quay tơ’ (When a husband studies by moonlight, then a wife weaves beside him). Answer in complete sentences.

Hãy giải thích câu ‘Sáng trăng trải chiếu hai hàng, bên anh đọc sách bên nàng quay tơ’. Trả lời bằng những câu hoàn chỉnh.

Question 12

In the end, Tân referred to Mai as a ‘heroine’. Was he serious or was he joking? Give evidence from the text to support your view.

Cuối cùng, Tân ví (so sánh) Mai với một anh thư. Theo em, Tân nói đùa hay nói thật? Hãy cho ví dụ từ bài nghe.

Total 15 marks

You may make notes
in this space.

SECTION 2 – Reading and responding**Instructions for Section 2 – Part A****Text 4, Questions 13–19**

Read the text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 4 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

.....

Các nhà khoa-học cho rằng chính con người đã làm tăng sức nóng địa cầu và đây là một mối đe dọa lớn. Nhiệt độ trái đất tăng trung bình 0.63 độ trên mức bình thường của tháng nóng nhất tính từ năm 1880. Đà gia tăng này đã hâm nóng bầu khí-quyển.

Vào tháng Ba năm 2005, Munich Re, công ty bảo-hiểm Đức lớn nhất thế giới, cho rằng chính bầu khí-quyển bị con người chúng ta hâm nóng đã làm tăng thiên-tai. Lời tuyên bố này đã làm rúng động thế giới. Tiên-sĩ Berz, giám-độc ban nghiên cứu khoa-học địa-chấn của công ty, đã cho biết: “Ngày nay, không còn ai nghi ngờ rằng cường độ gia tăng của gió bão, sấm sét và lụt lội khắp thế giới (nói chung là thiên-tai) đã góp phần hâm nóng bầu khí-quyển và biển cả”. Nhiều nhà khoa-học khác trên thế giới gần đây cũng đã lên tiếng cảnh cáo các tác hại của sinh hoạt con người đối với thiên-tai. Họ đã hợp tác với các nhà hoạt động môi sinh lớn tiếng yêu cầu con người phải thay đổi lối sống.

Dân số thế giới hiện nay lên đến gần bảy tỉ người cho nên đã có nhiều cố gắng kỹ-thuật to lớn để cung cấp đủ thực-phẩm cho mọi người. Ngoài vấn đề dân số, cách chúng ta ăn ở và sinh sống cũng đóng một vai trò quan trọng. Để nuôi sống 20 triệu người ăn-mặn, ta cần nhiều năng lượng và đất đai để nuôi gia-cầm hơn là để nuôi sống 20 triệu người ăn-chay. Người ăn thịt sử dụng nhiều tài nguyên thiên-nhiên hơn người ăn rau quả hoặc ăn thịt ít lại.

Số người sống trong mỗi căn nhà ở Úc đang giảm dần trong nhiều thập niên qua. Ngược lại, nhà cửa lại rộng hơn. Nếu chỉ có hai người sống trong một căn nhà, ta cần số nhà nhiều gấp đôi so với bốn người trong một nhà như 50 năm trước. Số nhà gấp đôi nghĩa là ta cần nhiều đất đai, nhiều năng lượng thấp đốt, nhiều dịch vụ và đường xá đi lại hơn.

Nước Úc đã đi sau các nước tiên-tiến trên thế giới khoảng 20 năm trong vấn đề hiệu ứng khí thải nhà kính. Mỗi người chúng ta cần giảm phí phạm, tái sử dụng và tái chế biến để ngăn ngừa và giảm thiểu mức thiệt hại do sự hâm nóng quả địa cầu gây ra. Về mặt chính quyền, đã đến lúc ta cần kế-hoạch cụ thể và lắng nghe các nhà khoa-học nhiều hơn nữa!

Question 13

Write a suitable title for this text.

_____ 1 mark

Question 14

According to the text, what are four ways in which humans or their activities have seriously damaged the environment?

- _____
 - _____
 - _____
 - _____
- 4 marks

Question 15

The text states that two types of eating patterns cause less harm to the environment. What are the two patterns?

- _____
 - _____
- 2 marks

Question 16

According to the text, what are scientists doing about the issue of global warming?

_____ 2 marks

You may make notes
in this space.

Question 17

According to the text, why are big houses such a problem from an environmental point of view?

2 marks

Question 18

According to the text, how are modern Australians making environmental problems worse?

4 marks

Question 19

What can individuals and the government do to address this issue?

Individuals

- _____
- _____
- _____

Government

- _____
- _____

5 marks

Total 20 marks

You may make notes
in this space.

This page is blank

Instructions for Section 2 – Part B

Text 5, Questions 20–22

Read the text and then answer the questions in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 5 – Answer the following questions in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Sự Tích Cây Nêu

Ngày xưa, có một con ác quỷ thường mua hết đất đai mà đấng Tạo-hóa đã dành cho con người. Vì vậy, bất cứ ai trồng trọt trên đất của quỷ đều phải trả thuế cho quỷ.

Mùa thứ nhất quỷ ra điều kiện cho những người trồng trọt trên đất của hắn là bất cứ cây gì trồng trên đất của quỷ, đều phải giao cho nó phần ở trên mặt đất.

Người chi trồng lúa, nếu theo điều kiện của quỷ thì chỉ có rễ, không có gì để ăn. Trong cơn tuyệt vọng, họ cầu khẩn Phật Trời. Phật bảo họ trồng khoai lang.

Đến mùa thu hoạch, quỷ rất tức giận vì người có khoai ăn còn quỷ chỉ thu được dây và lá khoai.

Mùa thứ nhì, quỷ ra điều kiện là nó muốn lấy phần củ và ngọn. Người nông dân lại phải đến nhờ Phật. Phật bảo họ đổi qua trồng mía. Đến khi thu hoạch, quỷ lại chỉ có rễ mía và lá mía.

Đến mùa thứ ba, quỷ đòi lấy mọi thứ: củ, thân và lá. Phật dạy người trồng bắp còn giao củ, thân và lá cho quỷ. Biết mình bị lừa lần nữa, quỷ nổi giận và từ chối không cho người mượn bất cứ phần đất nào của quỷ.

Thất vọng vì không có đất để trồng trọt, những người nông dân nghèo lại phải đến cầu Phật. Phật khuyên họ đến xin với quỷ chỉ sử dụng một khoảng đất to bằng cái bóng của một chiếc áo cà-sa. Quỷ bằng lòng. Do đó, theo lời Phật, chiếc áo cà-sa được treo trên một cột cây và cây càng cao thì bóng của chiếc áo cà-sa càng lớn, đẩy lùi quỷ ra xa cho đến khi quỷ rơi xuống biển và biến mất.

Quỷ nhiều lần mang quân trở lại đánh nhưng đều bị thua. Quỷ chỉ đành xin Phật cho phép vào ba ngày đầu năm âm lịch hàng năm được về đất liền thăm mộ tổ tiên và Phật đã hứa cho.

Từ đó về sau, cứ mỗi năm vào dịp Tết, người Việt Nam có tục dựng trước mỗi nhà một cây nêu bằng tre, trên chóp buộc một giải vải màu vàng. Xa xa, giải vải vàng trông giống như chiếc áo cà-sa của Phật và mọi người tin rằng sẽ làm cho ác quỷ không dám đến gần.

Question 20

Identify the increasing demands made by the devil and the different kinds of crops planted by the farmers. Write your answers in the following chart.

Hãy kể ra những đòi hỏi ngày càng gia tăng của quỷ và những loại cây khác nhau mà người nông dân đã trồng. Điền vào bảng sau đây.

	The first harvest	The second harvest	The third harvest
The devil's demands			
Crops planted by the farmers according to the Lord Buddha's advice			

Question 21

How did the farmers cope when the devil refused to rent out any portion of his land?

Cho biết người nông dân đối phó thế nào khi quỷ từ chối cho mượn bất cứ phần đất nào?

Question 22

What is the moral of this folk tale?

Em học được bài học luân lý nào từ chuyện Sự Tích Cây Nêu?

Total 10 marks

You may make notes
in this space.

SECTION 3 – Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Space is provided on the following page to make notes.

Question 23

Write an informative report to be published in a Vietnamese newspaper about the success of Vietnamese people in Australia.

Viết một bài tường trình để đăng báo tiếng Việt về thành công của người Việt Nam tại Úc.

OR

Question 24

You are travelling in Vietnam. Write a journal entry describing some of the most memorable events of your trip.

Em đang đi du lịch Việt Nam. Em hãy viết nhật ký ghi lại vài kỷ niệm đáng nhớ nhất.

OR

Question 25

Imagine that you have won a million dollars in a television contest. Write a letter to your closest friend telling him or her how you intend to spend the money.

Tưởng tượng em dự thi đố vui ở đài truyền hình và trúng một triệu đồng. Em viết thư cho bạn thân nói về dự tính sử dụng số tiền đó như thế nào.

OR

Question 26

Write an article for your school newsletter persuading other Vietnamese students who were born and grew up in Australia to maintain important Vietnamese traditions and moral values.

Em hãy viết bài đăng trong tờ bản tin của trường nhằm thuyết phục các học sinh Việt Nam sinh ra và lớn lên ở Úc về việc giữ gìn các phong tục tập quán và giá trị đạo đức của người Việt.

OR

Question 27

Write the script for a speech for a class presentation on the Vietnamese proverb, ‘The more time you spend sharpening a piece of iron, the sooner you will have a needle’. In your speech, evaluate how true this idea is in relation to your studies and everyday life.

Em hãy viết một bài nói chuyện trước lớp về câu tục ngữ Việt Nam “Có công mài sắt có ngày nên kim”. Trong bài nói chuyện, em hãy đánh giá ý tưởng này trong việc học và đời sống hàng ngày của em.

Total 15 marks

You may make notes in this space.

Write your response on the following pages.

SECTION 3 – continued
TURN OVER

Assessment criteria

Section 1: Listening and responding

Part A

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- The capacity to understand general and specific aspects of texts
- The capacity to convey information accurately and appropriately

Section 2: Reading and responding

Part A

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- The capacity to understand general and specific aspects of texts
- The capacity to convey information accurately and appropriately

Section 3: Writing in Vietnamese

- Relevance, breadth and depth of content
- Appropriateness of structure and sequence
- Accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar